



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3800228182 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Phước cấp lần
thứ 7 ngày 01/04/2017)*

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU


TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
- **Điện thoại:** (0271) 388 7548
- **Fax:** (0271) 388 7548
- **Website:** www.bpwaco.com.vn/
- **Phụ trách CBTT:** Bà Phạm Thị Loan
 - Chức vụ: Kế toán trưởng
 - Điện thoại: 0271 388 7548
 - Số Fax: 0271 388 7548

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty.....	6
3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	11
4. Danh sách Cổ đông sáng lập.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Công ty Bpwaco. Những công ty mà Công ty Bpwaco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Bpwaco.....	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và Quý I, Quý II năm 2017....	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9. Chính sách đối với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức.....	20
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	20
12. Tài sản.....	26
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	32
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	33
1. Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban kiểm soát.....	44
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	50
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	52
III. PHỤ LỤC.....	52
1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.....	52
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	52
3. Bản sao hợp lệ BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I,II năm 2017.....	52

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về công ty**

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC (BPWACO)
Tên giao dịch quốc tế	:	BINH PHUOC WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY
Logo doanh nghiệp	:	
Giấy CNĐKKD	:	Số 3800228182 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 30/12/2008, thay đổi lần thứ 7 ngày 01/04/2017
Vốn điều lệ đăng ký	:	107.720.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn)
Vốn điều lệ thực góp	:	107.720.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn)
Địa chỉ	:	Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Số fax	:	(0271) 388 7548
Website	:	www.bpwaco.com.vn/
Người đại diện theo pháp luật của công ty	:	Ông Nguyễn Minh Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Chi tiết: Khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và kinh doanh

- Thoát nước và xử lý nước thải

Chi tiết: Thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BPW
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 10.772.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 1.965.860 cổ phần phổ thông. Trong đó, có 1.818.160 cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 5 năm do phân phối cho nhà đầu tư chiến lược từ ngày 01/04/2017 đến 01/04/2022; 147.700 cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết làm việc của từng người lao động.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 11/09/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Cấp thoát nước Bình Phước tiền thân là Công ty Cấp thoát nước tỉnh Bình Phước, được thành lập theo Quyết định số 18/2001/QĐ-UBND ngày 16/3/2001 của UBND tỉnh Bình Phước và chính thức đi vào hoạt động tháng 06/2001.

Công ty đã chuyển thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước hoạt động theo mô hình mới từ ngày 01/01/2009 theo Quyết định số 2851/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Phước ngày 24/12/2008 về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước tỉnh Bình Phước thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước.

Ngày 23/04/2012, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bình Phước đã ra quyết định số 774/QĐ-UBND về việc phê duyệt lộ trình sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh Bình Phước. Ngày 28/12/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã ra quyết định số 2967/QĐ-

UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước.

Ngày 03/02/2016, Công ty tổ chức đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả đấu giá như sau:

- \+ Tổng số lượng cổ phần bán được: 33.100 cổ phần
- + Giá đấu thành công cao nhất: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công bình quân: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần

Ngày 01/04/2017, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước đã chuyển thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800228182 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 01/04/2017, với số vốn điều lệ là 107.720.000.000 đồng

Qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã từng bước xây dựng nền móng, trưởng thành và phát triển. Trong các năm qua, Công ty đã liên tục nhận được nhiều thành tích thi đua khen thưởng từ Nhà nước, Chính Phủ nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam, các Bộ ngành và UBND tỉnh Bình Phước tặng thưởng:

- ✓ Năm 2005: Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh (Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 14/03/2006); Bằng khen của Tỉnh ủy (Quyết định số 168-QĐ/TU, ngày 30/05/2006); Tập thể Lao động xuất sắc (Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 26/01/2006).
- ✓ Năm 2006: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 11/09/2007); Tập thể Lao động xuất sắc (Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 14/03/2007).
- ✓ Năm 2007: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 21/03/2008).
- ✓ Năm 2008: Bằng khen của UBND tỉnh (Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 11/03/2009); Tập thể Lao động xuất sắc (Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 11/03/2009).
- ✓ Năm 2009: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc (Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 26/03/2010).
- ✓ Năm 2010: Bằng khen UBND tỉnh (Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/03/2011 của UBND tỉnh Bình Phước).

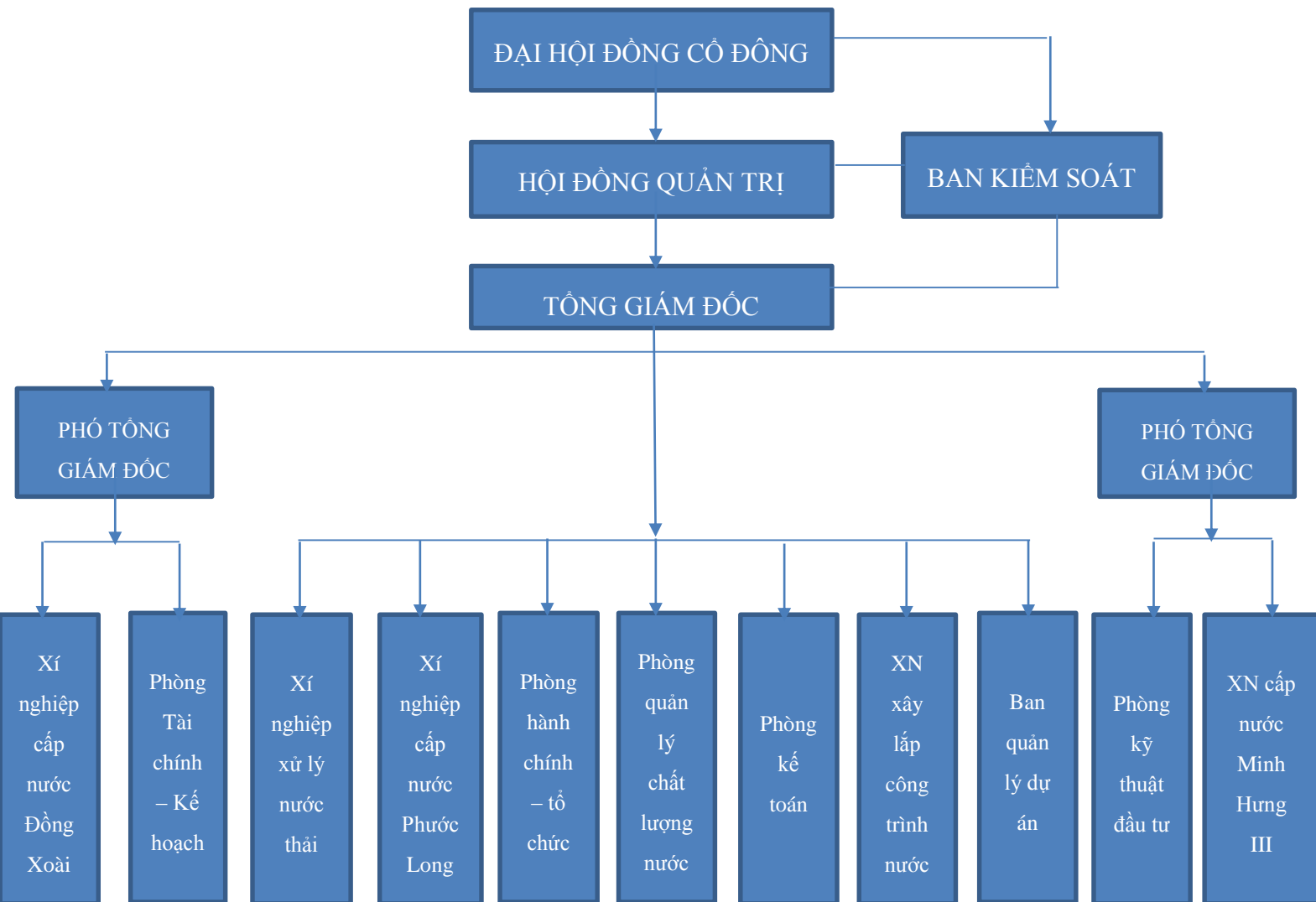
- ✓ Năm 2011: Huân chương Lao động hạng Ba (Quyết định số 251/QĐ-CTN ngày 28/02/2011 của Chủ tịch nước; Cờ thi đua xuất sắc (Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Bình Phước.
- ✓ Năm 2012: Cờ thi đua xuất sắc (Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 20/03/2013 của UBND tỉnh Bình Phước.
- ✓ Năm 2013: Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 27/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh (Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.
- ✓ Năm 2014: Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh (Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh Bình Phước; Giấy khen của Tổng cục trưởng (Quyết định số 418/QĐ-TCLN-VP ngày 16/9/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp).
- ✓ Năm 2015: Bằng khen UBND Tỉnh (Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Bình Phước
- ✓ Năm 2016: Bằng khen UBND Tỉnh (Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh Bình Phước

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần cho đến nay, Công ty chưa tăng vốn.

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Bình Phước

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

Ban kiểm soát

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc

Gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

Các phòng ban liên quan.**a) Phòng Hành chính tổ chức**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công tác tổ chức, cán bộ, nguồn lực, đào tạo, bảo hộ lao động, bảo vệ nội bộ, công tác hành chính quản trị và công tác tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt cán bộ công ty.
- Quản lý lao động, tiền lương cán bộ-công nhân viên.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cho cán bộ, nhân viên và thi tay nghề công nhân toàn công ty.
- Phối hợp với các đơn vị và các bộ phận có liên quan tổ chức và huấn luyện lực lượng phòng chống tai nạn, sự cố trong sản xuất phù hợp đặc điểm của Công ty, đơn vị.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ theo quy định của pháp luật và Ban Tổng Giám đốc Công ty giao.
- Quản lý các công tác quản trị khác.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu cho Giám đốc điều hành trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối được nguồn thu chi trong toàn bộ Công ty.
- Phân tích kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn vốn của công ty.
- Đề xuất các biện pháp huy động và sử dụng nguồn vốn, các biện pháp quản lý có hiệu quả nhất.
- Thực hành, quản lý các hoạt động tài chính kế toán khác kịp thời, chính xác và hiệu quả nhất.
- Nghiên cứu, phân tích thị trường hoạt động của Công ty để đưa ra các chiến lược tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc đồng thời lên kế hoạch chi tiết để hiện thực hóa các kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Phòng Kế toán

- Thực hiện các nhiệm vụ tài chính, kế toán, hệ thống sổ sách kế toán, tổng hợp báo cáo định kỳ với các cơ quan chức năng.
- Lập kế hoạch thanh toán các hợp đồng, các khoản thu chi hàng tháng kịp thời, thực hiện đúng các chế độ thanh toán tiền lương, phụ cấp. Chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính trình Ban Tổng Giám đốc kịp thời, đúng quy định.

- Có trách nhiệm theo dõi, đối chiếu kịp thời công nợ; tích cực đôn đốc, thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ. Tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc có biện pháp xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, thu hồi công nợ;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc ban hành Quy chế quản lý nợ tại Công ty; Quyết định mức trích lập dự phòng hoặc xoá nợ theo quy định, tránh để phát sinh nợ xấu, nợ dây dưa kéo dài.

d) Phòng Kỹ thuật đầu tư

- Xây dựng các quy định, quy trình, tiêu chuẩn về khai thác, sản xuất, kinh doanh của Công ty dựa trên các căn cứ pháp lý hiện hành có liên quan;
- Lập và thực hiện công tác vận hành mạng lưới theo quy định phù hợp với khả năng sản xuất, mua nước của Công ty;
- Xây dựng và đề xuất áp dụng các quy định về tiêu chuẩn vật tư, trang thiết bị chuyên ngành cấp nước;
- Xây dựng các quy định kỹ thuật về quản lý, sử dụng, vận hành các loại máy móc, trang thiết bị, phương tiện cơ giới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quản lý kỹ thuật các đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ tổng tách mạng;
- Nghiên cứu xây dựng và đề xuất việc thực hiện các chương trình, biện pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động – vệ sinh lao động đối với người và máy móc thiết bị trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cập nhật, lưu trữ hồ sơ, sơ đồ hệ thống cấp nước. Hoàn chỉnh sơ đồ cấp nước tổng thể, từ ống phân phối trở lên. Hoàn chỉnh sơ đồ giếng và bãi giếng.

e) Phòng Quản lý chất lượng nước

- Theo dõi, kiểm tra, lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thô, nước đã qua xử lý, nước của từng công đoạn dây chuyền công nghệ trong nhà máy, xí nghiệp, tại trạm bơm tiếp áp, tại mạng truyền dẫn, mạng phân phối, tại các hộ tiêu dùng, vòi nước bể chứa công cộng;
- Tổ chức kiểm tra đôn đốc các nhà máy, trạm sản xuất nhỏ, trạm bơm tăng áp đảm bảo tốt vệ sinh nguồn nước, vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh công nghệ xử lý nước;
- Kiểm tra giám sát các đơn vị thực hiện các quy trình công nghệ để đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn hóa lý, vi sinh;
- Luôn nắm bắt kịp thời chất lượng nước và có các biện pháp tức thời khi phát hiện chất lượng nước không đảm bảo tiêu chuẩn cho phép, nhất là trong những mùa có dịch bệnh;
- Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn về chỉ tiêu chất lượng nước, chỉ tiêu vệ sinh môi trường cho từng nhà máy, xí nghiệp, trạm sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn nhà nước, với đặc thù của từng đơn vị trong toàn Công ty.

f) Ban Quản lý dự án

- Ban quản lý dự án giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình về lĩnh vực cấp nước;
- Tổ chức thực hiện toàn bộ quá trình thực hiện đầu tư các dự án, hạng mục công trình thuộc kế hoạch đầu tư phát triển, cải tạo... hệ thống cấp nước và các dự án khác do Công ty là chủ đầu tư.

g) Xí nghiệp cấp nước Đồng Xoài

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch khu vực thị xã Đồng Xoài và vùng phụ cận, bao gồm các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Hoạt động một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

h) Xí nghiệp cấp nước Phước Long

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch khu vực thị xã Phước Long và vùng phụ cận, bao gồm các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Hoạt động một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

i) Xí nghiệp cấp nước Minh Hưng III

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch cho các Khu Công Nghiệp
- Hoạt động một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

j) Xí nghiệp xây lắp công trình nước

- Thi công xây lắp, thay thế, sửa chữa, bảo trì các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và công trình dân dụng;
- Thi công, thay thế, bảo trì hệ thống kênh, suối, mương, cống, hồ ga thoát nước mưa, nước thải;
- Hoạt động một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

k) Xí nghiệp xây lắp công trình nước

- Thi công xây lắp, thay thế, sửa chữa, bảo trì các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và công trình dân dụng;
- Thi công, thay thế, bảo trì hệ thống kênh, suối, mương, cống, hồ ga thoát nước mưa, nước thải;
- Hoạt động một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

l) Xí nghiệp thoát nước

- Thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải;
- Hoạt động một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

m)

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/09/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	96	10.772.000	107.720.000.000	100,00%
1	Cá nhân	94	269.700	2.697.000.000	2,50%
2	Tổ chức	2	10.502.300	105.023.000.000	97,50%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		96	10.772.000	107.720.000.000	100,00%

Nguồn: DSCĐ chốt ngày 11/09/2017 của CTCP Cấp thoát nước Bình Phước

3.2. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 11/09/2017

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CT MND/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	UBND Tỉnh Bình Phước		Đường 6/1, P.Tân phú, TX.Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.	8.684.140	80,62%
2	Công ty Cổ phần SX - TM - XD và Nông nghiệp Hải Vương	3800101115	Khu nhà điều hành, khách sạn, P Hưng Chiến, TX Bình Long, Bình Phước	1.818.160	16,88%
Tổng cộng				10.502.300	97,50%

Nguồn: DSCĐ chốt ngày 11/09/2017 của CTCP Cấp thoát nước Bình Phước

4. Danh sách Cổ đông sáng lập

Không có

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của CTCP Cấp thoát nước Bình Phước. Những công ty mà Cấp thoát nước Bình Phước đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cấp thoát nước Bình Phước

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh**6.1. Sản phẩm dịch vụ chính****❖ Về hoạt động cấp nước:**

Hiện nay, Công ty là đơn vị vận hành hệ thống Cung cấp nước sạch cho địa bàn Thị Xã Đồng Xoài và vùng phụ cận, Thị xã Bình Long, Phước Long và Huyện Chơn Thành của Tỉnh Bình Phước với tổng sản lượng cung cấp hàng năm bình quân là 5 triệu m³. Đây đồng thời cũng là hoạt động chính mang lại 87,88% doanh thu cho Công ty trong năm 2016. Sản lượng nước sản xuất và nước tiêu thụ trong hai năm vừa qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Sản lượng nước sản xuất (m ³)	5.980.863	6.992.399
2	Sản lượng nước tiêu thụ (m ³)	4.452.977	5.265.203
3	Tỷ lệ hao hụt (%)	26	25
4	Giá nước bình quân (đồng/ m ³)	10.780	10.780

❖ Về hoạt động lắp đặt đường ống nước và đồng hồ nước:

Công ty thực hiện xây lắp hệ thống mạng lưới Cấp nước trên địa bàn Thị Xã Đồng Xoài và vùng phụ cận, Thị xã Bình Long; Phước Long và Huyện Chơn Thành.

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1	Số lượng đồng hồ nước lắp đặt (*)	Chiếc	1646	2346
2	Số hộ dân lắp đặt đồng hồ nước	Hộ dân	996	2007

3	Số lượng đường ống lắp đặt	m3	12396,32	12346,74
4	Số lượng đồng hồ nước bán lẻ	Chiếc	9	1

(*) Công ty bán đồng hồ nước có bảo hành một năm và kiểm định (05) năm một lần. Việc kiểm tra đồng hồ nước được kiểm tra kết hợp với việc đi ghi chỉ số hàng tháng và theo phản hồi của khách hàng sử dụng nước.

Tất cả đường ống và đồng hồ nước Công ty mua đều đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Cụ thể:

- Công ty cổ phần HAWACO miền Nam (đồng hồ nước): Tiêu chuẩn EEC, ISO 4064.
- Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ Nhất (đường ống): Tiêu chuẩn ISO 4427-2:2007-Plastics piping systems - Polyethylen (PE) pipes and fittings for water supply.
- Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh (đường ống): Tiêu chuẩn ISO 4427: 2007 (TCVN 7305:2008)

6.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017 (TNHH)		Quý II/2017 (CTCP)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(Tr.đồng)	(%)	(Tr.đồng)	(Tr.đồng)	(Tr.đồng)	(%)	(Tr.đồng)	(%)
Doanh thu lắp đặt đường ống, đồng hồ nước	2.313	5,41%	6.445	12,08%	2.111	13,54%	746	5,64%
Doanh thu nước sạch	40.358	94,48%	46.885	87,87%	13.455	86,33%	12.480	94,31%
Doanh thu bán lẻ vật tư	46	0,11%	28	0,05%	20	0,13%	7	0,05%
Tổng doanh thu	42.717	100,00%	53.358	100,00%	15.586	100,00%	13.233	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

6.3. Lợi nhuận gộp qua các năm

KHOẢN MỤC	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017 (TNHH)		Quý II/2017 (CTCP)	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp hoạt động thi công, lắp đặt đồng hồ	168	0,9	946	4,41	715	11,14	-35	-0,88
Lợi nhuận gộp hoạt động nước sinh hoạt	18.136	99,05	20.502	95,57	5.698	88,8	4.009	100,83
Lợi nhuận gộp hoạt động bán lẻ vật tư ngành nước	6	0,05	5	0,02	4	0,06	2	0,05
Tổng lợi nhuận gộp	18.310	100	21.452	100	6.417	100	3.976	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và Quý I, Quý II năm 2017

7. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015, 2016 và Quý I, Quý II năm 2017

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm	Quý 1/2017 (TNHH)	Quý 2/2017 (CTCP)
Tổng giá trị tài sản	562.784.931.660	613.085.752.924	8,94%	626.623.548.330	625.859.366.264
Vốn chủ sở hữu	251.717.444.903	304.264.754.445	20,88%	341.083.221.457	344.063.563.922
Doanh thu thuần	42.701.510.728	53.350.952.657	24,94%	15.586.308.777	13.233.656.031

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.419.131.209	1.619.839.426	-63,34%	557.167.139	-1.700.433.906
Lợi nhuận khác	-5.568.426	758.461.074	-	- 292.721.651	20.909.093
Lợi nhuận trước thuế	4.413.562.783	2.378.300.500	-46,11%	264.445.488	-1.679.524.813
Lợi nhuận sau thuế (*)	3.377.272.969	1.866.220.790	-44,74%	105.328.179	-1.679.524.813
Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu	-	-	-	-	31.941

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

(*) Lợi nhuận sau thuế của năm 2016 và các quý đầu năm 2017 có xu hướng giảm mặc dù doanh thu thuần tăng là do trong năm 2016, 2017 Công ty phải trích khấu hao cho một số dự án mới được đưa vào sử dụng làm cho giá vốn hàng bán tăng, đồng thời Công ty cũng bắt đầu trả một số khoản vay ưu đãi do vậy làm tăng chi phí tài chính trong giai đoạn này.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2016 và 8 tháng đầu năm 2017, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, thông tư có tác động không nhỏ đến hoạt động của Công ty, một phần việc thực hiện các chính sách trên đã góp phần cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình liên lạc, giao dịch với cơ quan Nhà nước. Nhưng bên cạnh đó, cũng có một số chính sách đã làm phát sinh thêm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty, ví dụ như việc tăng thuế suất thuế tài nguyên từ 3% lên 5% đối với nước dùng cho sản xuất nước sạch (nước dưới đất) theo Thông tư số 12/2016/TT-BTC ngày 20/1/2016 của Bộ Tài chính; việc tăng mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt từ 5% lên 10% trên tất cả các địa bàn hoạt động của tỉnh làm cho giá tiêu thụ nước sạch tăng, v.v..

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước là đơn vị hoạt động chủ yếu sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn Thị Xã Đồng Xoài, Huyện Đồng Phú, Thị xã Phước Long và Huyện Chơn Thành. Với các trạm cấp nước ở địa bàn Thị Xã Đồng Xoài và Huyện Đồng Phú, Công ty lấy nước từ Hồ Đồng Xoài và hồ Suối Cam, đối với Thị Xã Phước Long nguồn nước được lấy từ hồ Thác Mơ, đối với Huyện Chơn Thành là nguồn nước ngầm dưới đất. Tuy nhiên, trong thời gian qua do tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến thất

thường gây ra mưa nhiều so với các năm trước dẫn đến tình trạng giảm nhu cầu sử dụng nước của Công ty do người dân vẫn giữ thói quen sử dụng nước giếng, nước mưa để sinh hoạt.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước tiền thân là Công ty cấp thoát nước Bình Phước được thành lập theo Quyết định số 18/2001/QĐ-UB ngày 16/03/2001. Công ty đã có kinh nghiệm 17 năm trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch. Công ty hiện tại có 4 nhà máy sản xuất nước với tổng công suất thiết kế là 34.560 m³/ ngày đêm. Với đặc thù là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chịu sự quản lý của UBND tỉnh Bình Phước nên Công ty nhận được sự ưu tiên giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của UNND tỉnh cũng như các Cơ quan ban ngành trên địa bàn tỉnh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng mang tính thiết yếu phục vụ nhu cầu trong sinh hoạt và sản xuất hàng ngày của người dân cũng như doanh nghiệp nên nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ của ngành cung cấp nước sạch luôn mang tính ổn định lâu dài. Đồng thời, với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ và lãnh đạo các địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của doanh nghiệp, lĩnh vực cấp thoát nước cũng đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất – sinh hoạt của người dân.

Bên cạnh đó, ngành cấp thoát nước Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động rõ rệt. Do đó, doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Nguyên nhân là do liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống, vị trí địa lý. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước là đơn vị hoạt động ở tỉnh Bình Phước và là đơn vị chiếm thị phần chủ yếu ở đây. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội và sự hỗ trợ từ phía Nhà nước - một lợi thế kinh doanh quan trọng, Công ty sẽ tiếp tục là một đơn vị cung cấp nước sinh hoạt cũng như nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất kinh doanh chính tại tỉnh Bình Phước

Hiện nay, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước đang hoạt động cung cấp nước cho 2 thị xã và 2 huyện trên tổng số 3 thị xã và 8 huyện trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, được sự quan tâm giúp đỡ của Nhà nước và Chính quyền địa phương, Công ty được giao trọng trách thực hiện hai dự án lớn thuộc nhóm B với nguồn vốn đầu tư từ vốn vay Ngân hàng Thế Giới và vốn đối ứng Ngân sách Tỉnh. Cụ thể như sau:

- Dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Thị xã Đồng Xoài 20.000 m³/ngày đêm thực hiện trong khuôn khổ Dự án Cấp nước và xử lý nước thải đô thị Việt Nam được phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND Tỉnh Bình Phước với mục tiêu cung cấp nước sạch cho người dân trong Thị xã Đồng Xoài và nước sạch phục vụ sản xuất cho Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Thời gian thực hiện dự án dự kiến là từ năm 2011 đến năm 2015, được điều chỉnh gia hạn đến năm 2018 theo Quyết định 3376/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND Tỉnh Bình Phước. Tổng mức đầu tư 323.934.447.000 VND (tương đương 16.612.024 USD) bao gồm vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới là 270.000.000.000 VND (tương đương 13.846.355 USD), vốn đối ứng Ngân sách Tỉnh là 53.934.477.000 VND (tương đương 2.765.699 USD).
- Dự án Thoát nước và xử lý nước thải Thị xã Đồng Xoài công suất 10.000 m³/ngày đêm thực hiện trong khuôn khổ Dự án Cấp nước và xử lý nước thải đô thị Việt Nam được phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND Tỉnh Bình Phước với mục tiêu cải thiện điều kiện môi trường đô thị tại Thị xã Đồng Xoài, thông qua việc xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải và tăng cường nhận thức cộng đồng về sức khỏe và vệ sinh thông qua các hoạt động giáo dục và quan hệ cộng đồng. Thời gian thực hiện dự án dự kiến là từ năm 2011 đến năm 2015, được điều chỉnh gia hạn đến năm 2018 theo Quyết định 3375/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND Tỉnh Bình Phước. Tổng mức đầu tư 366.589.516.486 VND (tương đương 17.519.000 USD) bao gồm vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới là 316.184.643.044 VND (tương đương 15.058.000 USD), vốn đối ứng Ngân sách Tỉnh là 50.404.873.442 VND (tương đương 2.461.000 USD).

Ngoài ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước ngày 17/3/2017 đã thông qua việc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2017 như sau:

- Dự án di dời, xây dựng trạm bơm cấp 1, tuyến ống chuyên tải nước thô và nâng công suất nhà máy nước Phước Long; Cụm xử lý, tuyến ống dẫn nước sạch; Đường ống phân phối. Trong đó: Dự án di dời, xây dựng trạm bơm cấp 1, tuyến ống chuyên tải nước thô và nâng công suất nhà máy nước Phước Long có giá trị khái toán tổng mức đầu tư là 12.799.144.010 đồng. Và dự án nâng công suất nhà máy nước Phước Long; Cụm xử lý, tuyến ống dẫn nước sạch; Đường ống phân phối có giá trị khái toán tổng mức đầu tư là 9.553.981.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn khấu hao của Công ty.

- Dự án Công trình lắp đặt đường ống N2 – KCN Bắc Đồng Phú: giá trị khái toán tổng mức đầu tư là 480.690.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn khấu hao của Công ty.
- Dự án Công trình tuyến ống chuyển tải nước sạch uPVC DN300 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc: giá trị khái toán tổng mức đầu tư là 3.953.000.000. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn khấu hao của Công ty.

Cùng với chủ trương cung cấp nước sạch cho toàn bộ dân cư tỉnh Bình Phước cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng hạn hán có thể xảy ra thường xuyên và kéo dài nên nhu cầu về nước sinh hoạt tăng mạnh, do vậy tiềm năng phát triển của ngành cấp thoát nước tại đây là vô cùng lớn.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động tại thời điểm 01/04/2017

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
	(người)	(%)
Theo trình độ lao động	100	100
- Trình độ đại học và trên đại học	33	33
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	33	33
- Trình độ khác	34	34
Theo loại hợp đồng lao động	100	100
- Không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	6	6
- HĐLĐ không xác định thời hạn	73	73
- HĐLĐ xác định thời hạn (1 – 3 năm)	21	21

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Bình Phước

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Về đào tạo:

Công ty rất chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn nâng cao trình độ của người lao động.

Để đáp ứng được nhu cầu nhân lực, công ty đã ban hành quy trình tuyển dụng công khai, công bằng. Việc tuyển dụng lao động mới được xuất phát từ nhu cầu, kế hoạch sử dụng lao động, cụ thể: Sau khi kiểm tra Hồ sơ lý lịch, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp được đào tạo, người lao động được tuyển dụng vào làm thử việc và kết quả được đánh giá khách quan bởi bộ phận tuyển dụng và cấp quản lý trực tiếp. Căn cứ vào kết quả nhận xét của bộ phận tuyển dụng và cấp quản lý trực tiếp, nếu đạt chuẩn thì người lao động được ký hợp đồng lao động chính thức vào làm việc tại Công ty.

- Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Trong các năm qua, Công ty luôn tạo điều kiện duy trì ổn định việc làm cho người lao động trong công ty. Mức lương bình quân của người lao động năm 2016 là 7.707.000 đồng/người/tháng.

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2016 là 100 người, chủ yếu là người lao động gắn bó lâu năm trong công ty. Mặc dù tình hình khó khăn nhưng đơn vị đã có nhiều cố gắng tạo việc làm ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ... cho người lao động theo đúng pháp luật lao động. Các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty.

- Mức lương bình quân:

Năm	ĐVT	Mức lương bình quân
Năm 2015	Đồng	7.707.000
Năm 2016	Đồng	7.707.000
Năm 2017 (Mức lương bình quân 8 tháng đầu năm 2017)	Đồng	7.707.000

Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Bình Phước

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Do Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/04/2017 nên chưa thực hiện chi trả cổ tức.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Tài sản	Số năm khấu hao ước tính
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 30
Phương tiện vận tải	06 – 10
Máy móc thiết bị	05 – 12
Thiết bị văn phòng	03 – 06
Phần mềm kế toán	04
Tài sản khác	03 – 10

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, không phát sinh nợ ân hạn, gia hạn. Các khoản nợ đều được trả đúng hạn và trước hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp đúng theo luật định

d) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định.

e) Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.566.610.000	1.566.610.000	1.566.610.000	783.305.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả <i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Phòng giao dịch Bình Phước</i>	1.566.610.000	1.566.610.000	1.566.610.000	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	190.472.994.228	205.844.906.954	230.466.381.370	234.929.393.332
- <i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Phòng giao dịch Bình Phước(1)</i>	10.182.953.798	7.049.733.798	7.049.733.798	7.049.733.798
- <i>Bộ Tài Chính(2)</i>	181.856.650.430	198.795.173.156	223.416.647.572	227.879.659.534
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-1.566.610.000	-1.566.610.000	-1.566.610.000	783.305.000
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	190.472.994.228	205.844.906.954	230.466.381.370	234.712.698.332

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

(1) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Bình Phước được điều chỉnh theo Phụ lục Hợp đồng số 01-2005/PLHD-ODA ngày 07/10/2005 với các điều kiện chi tiết như sau:

- Tổng tiền vay: 26.632.358.798 VNĐ
- Mục đích sử dụng tiền vay: Đầu tư dự án: “Hiện đại hóa hệ thống cấp nước thị xã Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước”

- Thời hạn vay: 25 năm. Trong đó thời gian ân hạn là 8 năm và thời gian trả nợ là 17 năm
- Lãi suất cho vay: 0%, phí quản lý là 0,2%/năm, tính trên số dư thực tế
- Kỳ trả nợ: ngày 30/06 và 31/12 hằng năm
- Số dư nợ vay tại ngày 31/03/2017 là 8.616.343.798 VNĐ. Trong đó, nợ đến hạn trả trong năm 2017 là 1.556.610.000 VNĐ

(2) Hiệp định vay phụ giữa Bộ tài chính Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cấp nước Bình Phước ngày 18/12/2011 về việc sử dụng một phần khoản tín dụng số 4948-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA với các điều kiện chi tiết như sau:

- Mục đích: Tài trợ vốn cho Tiểu dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Thị xã Đồng Xoài trong khuôn khổ Dự án Cấp nước và nước thải Đô thị Việt Nam
- Hạn mức: Bộ Tài chính Việt Nam dành cho Công ty một khoản tín dụng bằng tiền đồng Việt Nam không vượt quá 270 tỷ đồng, tương đương 13.846.355 USD
- Thời hạn vay: Khoản vay hoàn trả cho Bộ Tài chính Việt Nam trong thời hạn 25 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên từ khoản vay lại, trong đó 5 năm ân hạn, thực hiện theo 40 bán niên bằng nhau vào các ngày 15/05 và 15/11 hàng năm
- Lãi suất: 6,75%/năm và phí quản lý 0,2%/năm trả lãi vào ngày 15/05 và 15/11 hằng năm, lãi phạt bằng 150% lãi suất cho vay;
- Số dư nợ gộp tại ngày 30/06/2017 là 227.879.659.534 VND.

f) Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	1/01/2016	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.412.033.274	8.150.119.285	10.707.196.293	10.700.072.183
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.801.346.312	6.886.160.573	7.680.989.538	6.697.747.359
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	537.609.850	128.839.850	1.968.273.738	3.380.981.272
3	Phải thu ngắn hạn khác	6.073.077.112	1.135.118.862	1.057.933.017	621.343.552
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-

1	Phải thu dài hạn khác	55.639.000	-	-	-
Tổng cộng		10.467.672.274	8.150.119.285	10.707.196.293	10.700.072.183

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

g) Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	1/01/2016	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
I	Nợ ngắn hạn	120.594.492.529	102.976.091.525	55.073.945.503	46.866.409.010
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	99.456.333.041	84.539.250.134	35.251.553.954	28.109.173.095
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	109.019.902	167.617.618	159.074.215	163.816.334
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.181.620.403	974.476.807	830.888.381	633.241.858
4	Phải trả người lao động	2.962.382.602	3.064.096.866	418.343.288	822.300.515
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.212.019.775	6.292.255	50.000.000	1.061.358.507
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	545.049.724	183.499.430	13.294.402	141.885.965
7	Phải trả ngắn hạn khác	7.569.085.991	8.755.904.319	13.408.642.250	11.829.088.723
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.566.610.000	1.566.610.000	1.566.610.000	783.305.000
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.992.371.091	3.718.344.096	3.375.539.013	3.322.239.013
II	Nợ dài hạn	190.472.994.228	205.844.906.954	230.466.381.370	234.929.393.332
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	190.472.994.228	205.844.906.954	230.466.381.370	234.929.393.332
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng cộng		311.067.486.757	308.820.998.479	285.540.326.873	281.795.802.342

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

h) Các khoản đầu tư tài chính

KHOẢN MỤC	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017	Quý II/2017
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị
	(Đồng)	(Đồng)	(Đồng)	(Đồng)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.000.000.000	14.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	7.000.000.000	14.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,78	1,10
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,70	1,01
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	55,27%	50,37%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	123,58%	101,50%
Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,34	3,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,08	0,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,91%	3,50%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	1,34%	0,67%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,60%	0,32%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,35%	3,04%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước

12. Tài sản**12.1. Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 như sau:**

ĐVT: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ NG
Tài sản cố định hữu hình	379.531.167.395	220.339.209.976	62,56%
Nhà xưởng, vật kiến trúc	102.049.928.634	78.704.569.478	75,81%
Máy móc thiết bị	11.183.782.936	3.875.392.450	33,13%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	263.681.064.970	136.450.201.218	59,49%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.201.484.480	1.299.912.607	57,22%
TSCĐ khác	414.906.375	9.134.223	2,20%
Tài sản vô hình	3.653.620.070	6.915.323	0,14%
Phần mềm kế toán	527.621.644	6.915.323	0,96%
TSCĐ vô hình khác	3.125.998.426	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	1/01/2016	31/12/2016	31/03/2017	30/06/2017
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	231.826.513.686	277.712.574.834	230.850.352.257	227.790.225.794
Tiền dự án Mở rộng Hệ thống cấp nước Đồng Xoài (1)	68.441.798.617	75.065.602.926	22.354.075.547	-
Tiền dự án Thoát nước và xử lý nước thải Đồng Xoài (2)	162.395.294.494	202.011.105.748	208.476.035.322	-
Công trình hệ thống tuyến ống cấp nước khu dân cư Bắc tỉnh lỵ	94.652.345	0	0	0
Công trình Hệ thống cấp nước KCN Chơn Thành	492.475.251	492.475.251	0	0

Công trình Nhà máy nước Phước Long	143.390.909	143.390.909	0	0
Công trình Hệ thống cấp nước KCN Bắc Đồng Phú	203.146.834	0	0	0
Các công trình khác	55.755.236	0	20.241.388	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP cấp thoát nước Bình Phước

(I) Tiến độ thực hiện dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Thị xã Đồng Xoài 20.000 m³/ngày đêm đến ngày 30/6/2017 cụ thể như sau:

*** Một số hợp đồng tư vấn:**

Gói thầu BPWS-01: Hợp đồng ký ngày 12/11/2012 với Tư vấn trúng thầu là: Kunhwa engineering & Consluting Co., Ltd (Hàn Quốc), thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng (từ ngày 12/11/2012 đến ngày 12/11/2013). Hợp đồng này đã kết thúc ngày 12/5/2014.

Gói thầu BPWS-05: Ký hợp đồng ngày 26/8/2013 với tư vấn trúng thầu là: Exp. International Services Inc (Canada), thời gian thực hiện hợp đồng là 34 tháng. Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 30/6/2017 để hoàn thiện phần thanh toán và các hồ sơ thủ tục pháp lý liên quan. Tư vấn đã trình hồ sơ thiết kế, dự toán nguồn vốn bổ sung cho BQLDA xem xét. BQLDA đã trình các hồ sơ thiết kế bản vẽ và dự toán nguồn vốn bổ sung cho các cơ quan chức năng thẩm định và phê duyệt đến nay đã có kết quả thẩm định và phê duyệt.

*** Một số hợp đồng xây lắp:**

Gói thầu BPWS-02 “Xây dựng công trình thu nước thô, trạm bơm nước thô, tuyến ống truyền tải nước thô đến NMN Đồng Xoài, xây dựng NMN Đồng Xoài”: Đã đăng ký Thông báo Mời thầu trên Báo Đấu thầu Số 53-54-55 ngày 14/3/2014. Phát hành HSMT ngày 25/3/2014. Ký hợp đồng ngày 26/5/2014 với Công ty cổ phần xây dựng số 5. Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng. Khởi công ngày 01/6/2014. Đã hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Gói thầu BPWS-03A: “Thi công tuyến ống truyền tải nước sạch”: Ký hợp đồng ngày 24/12/2013, thời gian thực hiện hợp đồng 5 tháng. Khởi công xây dựng ngày 06/1/2014.

*** Một số hợp đồng mua sắm:**

Gói thầu mua sắm chào hàng cạnh tranh BPWS-04A “Đồng hồ nước”: Đăng báo Đấu thầu ngày 03/4/2014, Đóng/mở thầu ngày 08/4/2014. Ký hợp đồng ngày 26/5/2014 với

Công ty cổ phần HAWACO. Thời gian thực hiện hợp đồng là 59 ngày. Đã giao hàng ngày 23/6/2014. Hợp đồng hoàn thành 100%.

Gói thầu mua sắm chào hàng cạnh tranh: BPWS-07c “Xe tải nhẹ có cầu”: đăng báo thông báo mời chào hàng cạnh tranh trên Báo đấu thầu số 47 ngày 15/3/2016, Phát hành hồ sơ yêu cầu từ ngày 18/3-06/04/2016. Đóng/mở thầu ngày 06/4/2016. Trao hợp đồng ngày 05/5/2016 cho Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ vận tải Trường Hải Bình Phước, thời gian thực hiện hợp đồng là 03 tháng. Hợp đồng đã được gia hạn và kết thúc ngày 10/9/2016.

(2) Tiến độ thực hiện dự án Thoát nước và xử lý nước thải Thị xã Đồng Xoài, công suất: 10.000 m³/ngày đêm đến ngày 30/6/2017 cụ thể như sau:

*** Một số hợp đồng tư vấn:**

Hợp đồng thiết kế (Gói thầu BPWW-03): ký hợp đồng ngày 07/12/2012 với công ty Dohwa Engineering Co., Ltd. Thời gian thực hiện hợp đồng là 18 tháng. Thời gian gia hạn hợp đồng: 02 tháng. Đã hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký;

Gói thầu BPWW-12 (Kiểm toán dự án): Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An ngày 29/02/2016. Hiện nay tư vấn đang kiểm toán hồ sơ các gói thầu BPWW-04B, BPWW-08, BPWW-11 và BPWW09A.

*** Một số gói thầu xây lắp:**

Gói thầu BPWW-04A: Quy mô gói thầu lắp đặt cống PVC (PN6-PN10): D200 - D600: 59.816,9m; Xây dựng 2.720 hố ga các loại; xây dựng 09 trạm bơm nước thải, Xây dựng mạng dịch vụ cấp 3 với chiều dài 20.112m, 3.105 hố ga D300; 2.335 hố ga D360 và cấp điện cho hệ thống xử lý nước thải khu vực thị xã Đồng Xoài. Đã ký hợp đồng với công ty CP Xây dựng số 5 ngày 28/08/2014. Thời gian thực hiện hợp đồng 15 tháng. Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến 31/8/2017 để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và hoàn tất thủ tục hồ sơ thanh quyết toán công trình.. Nhà thầu đã triển khai thi công xong phần xây dựng và đã vận hành chạy thử hệ thống. Khối lượng thực hiện khoảng 93% khối lượng hợp đồng.

Gói thầu BPWW-04B: Quy mô gói thầu xây dựng 930m cống thoát nước mưa đường kính D1200 từ đường Trường Chinh đến Cửa xả suối Cam 2, lắp đặt cống thoát nước trên đường Phú Riêng Đò, nạo vét suối Đồng Tiên và suối Darkip: 13.948,5 m³. Ký hợp đồng ngày 03/06/2014 với công ty CP Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội. Thời gian thực hiện hợp đồng 12 tháng. Đã bàn giao công trình và đưa vào sử dụng.

*** Một số gói thầu mua sắm:**

Gói thầu BPWW-08: Đã ký hợp đồng ngày 29/01/2015. Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 30 ngày. Hiện nay đã hoàn thành hợp đồng.

Gói thầu BPWW-09A: Đã ký hợp đồng với công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long ngày 19/12/2014. Gia hạn hợp đồng: 80 ngày. Đã hoàn thành hợp đồng.

12.2. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017(*)		Năm 2018	
		Giá trị kế hoạch	% tăng giảm so với 2016	Giá trị kế hoạch	% tăng giảm so với 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	135.100	-	135.100	-
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	62.288	-	70.202	12,71%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-13.552	-	-10.190	-
Tỷ lệ LNST/TDT	%	-	-	-	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	-	-	-	-
Cổ tức	%	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của CTCP Cấp Thoát nước Bình Phước

(*) Từ ngày 01/04/2017, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, do vậy các số liệu kế hoạch cho năm 2017 không có căn cứ để so sánh.

Do Công ty mới cổ phần hóa từ ngày 01/04/2017 nên Công ty dự kiến những năm đầu, tình hình hoạt động sẽ gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

Nguyên nhân thứ nhất: Hàng năm, Công ty phải trích khấu hao thêm (xấp xỉ ba tỷ đồng) trong giai đoạn từ 2016 đến 2020, do Công ty phải tiếp tục trích khấu hao cho phần giá trị chênh lệch tăng thêm (khoảng 27 tỷ đồng) do đánh giá lại tài sản cố định khi thực hiện cổ phần hóa.

Nguyên nhân thứ hai: Vào cuối năm 2015, Công ty bắt đầu trích khấu hao tài sản cố định của nhà máy thuộc Tiểu dự án mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Đồng Xoài 20.000 m³/ ngày đêm (mức trích khấu hao khoảng 10,9 tỷ đồng/năm), do: cuối năm 2015, Công ty sẽ hoàn thành, đưa vào sử dụng nhà máy thuộc Tiểu dự án mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Đồng Xoài 20.000 m³/ ngày đêm với tổng mức đầu tư được phê duyệt là khoảng 323 tỷ đồng theo Quyết định đầu tư số 2204/QĐ-UBND ngày 6/10/2011.

Nguyên nhân thứ ba: Khoảng giữa năm 2015, Công ty sẽ bắt đầu phải trả lãi hàng năm (mức lãi suất khoảng 6,95%/năm) cho khoản vay từ World Bank trị giá khoảng 257 tỷ đồng. Cụ thể, ước tính chi phí lãi vay trong năm 2016 là khoảng 14,6 tỷ đồng, tương ứng trong năm 2017, 2018, 2019 và 2020 là khoảng 17,6 tỷ, 17,4 tỷ, 16,7 tỷ và 16,2 tỷ đồng.

Vì vậy, mặc dù các chỉ tiêu về khả năng sản xuất và doanh thu của Công ty có chiều hướng tăng khá cao trong 5 năm sau cổ phần hóa nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến trong 4 năm đầu từ 2016-2019 sẽ có lỗ, đến năm 2020 Công ty mới bắt đầu có lợi nhuận.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch giai đoạn –2016 - 2020, Công ty sau cổ phần hóa sẽ tập trung thực hiện các biện pháp cụ thể như sau:

❖ *Biện pháp quản lý sản xuất:*

- Quản lý vận hành tốt hai nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

❖ *Biện pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:*

- Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực phía Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, KCN Tân Thành và Chơn Thành, KC CN Minh Hưng III. . .
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng, tính toán giá nước hợp lý, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng tiêu thụ.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.

❖ *Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước:*

BPWACO sẽ tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

❖ *Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:*

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư.
- Đảm bảo giá thành vật tư phù hợp với chủng loại và chất lượng sản phẩm.
- Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các Phòng, Ban, xí nghiệp để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc.
- Xây dựng quy chế về Chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư, xây dựng đối với các công trình do công ty đầu tư.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Nhận thức và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn thử thách trong thời gian tới, sau khi cổ phần hóa, để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, BPWACO định hướng sẽ phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa với các mục tiêu phù hợp với đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Nâng công suất sản xuất theo Quy hoạch được phê duyệt;
- Đầu tư cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước Thị xã Đồng Xoài và khu vực phụ cận; thị xã Phước Long, công nghiệp Minh Hưng III.
- Nâng cấp các đội cấp nước và đội Xây lắp thành xí nghiệp;
- Dự kiến thành lập Xí nghiệp thu gom và xử lý nước thải để vận hành Nhà máy xử lý nước thải phục vụ công ích khi Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước có quyết định giao cho Công ty quản lý và vận hành Nhà máy xử lý nước thải này. Trong trường hợp Nhà máy xử lý nước thải này được giao cho đơn vị khác thì Công ty cũng sẽ bàn giao nguyên trạng xí nghiệp thu gom và xử lý nước thải cho đơn vị tiếp quản nhà máy.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác sản xuất và quản lý chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.
- Quản lý và chăm sóc khách hàng tốt, bảo đảm chất lượng vật tư, nguyên vật liệu được kiểm soát nghiêm ngặt, tăng cường các biện pháp chống thất thoát hữu hình và vô hình. Xây dựng thương hiệu và hình ảnh công ty văn minh, hiện đại,

- Thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới - công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoàn tất thủ tục công ty đại chúng, đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**16. Hội đồng quản trị****1.1. Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Bình	Chủ tịch	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Đỗ Văn Phong	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành
3	Huỳnh Văn Lâm	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành
4	Trần Ngọc Nguyên	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành
5	Phan Huỳnh Tấn Hoàng	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT**a) Ông Nguyễn Minh Bình – Chủ tịch HĐQT**

Ông Nguyễn Minh Bình			
Giới tính	Nam	Quê quán	Bình Phước
Ngày/tháng/năm sinh	28/08/1974	Địa chỉ thường trú	Số nhà 145 - Đường Trần Hưng Đạo - Tổ 2 – KP Phú Cường – Phường Tân Phú – Thị xã Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 285011220	Cấp ngày 22/12/2006 tại CA. tỉnh Bình Phước
Trình độ học vấn	Kiến trúc sư (Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM); Thạc sĩ khoa học quản lý dự án xây dựng (The University of Green Wich Vương Quốc Anh)		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Từ 03/2000 –03/2004: Chuyên viên Ban quản lý dự án ngành xây dựng Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước – Từ 03/2004 – 12/2005: Chuyên viên Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước – Từ 12/2005 – 09/2006: Phó Phòng Quản lý quy hoạch và Nhà đất Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước – Từ 09/2006 – 09/2010: Phó Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước – Từ 09/2010 – 01/2013: Phó trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước – Từ 01/2013 – 10/2015: Trưởng phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước – 10/2015 đến nay: Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước 			

Ông Nguyễn Minh Bình	
– Từ tháng 04/2017 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Cấp thoát nước Bình Phước	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước
Số cổ phần đại diện vốn góp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước	8.684.140 cổ phần (chiếm 80,62%)
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. Số cổ phần sở hữu: 8.684.140 cổ phần (chiếm 80,62%)
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Ông Đỗ Văn Phong – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Văn Phong			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hải Phòng
Ngày/tháng/năm sinh	24/12/1966	Địa chỉ thường trú	Tổ 3 - KP Suối Đá - Phường Tân Xuân - Thị xã Đồng Xoài - Tỉnh Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 285039454	Cấp ngày 10/5/2010 tại Bình Phước
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Từ 01/1989 - 06/1997: Nhân viên Phòng Kế hoạch Lâm trường Đồng Xoài. – Từ 07/1997 – 06/2001: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tổ chức Ban Quản lý rừng Kinh tế Tân Lập. – Từ 07/2001 – 12/2007: Kế toán trưởng Công ty cấp thoát nước tỉnh Bình Phước. – Từ 01/2008 đến 04/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước – Từ tháng 04/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017		10.000 cổ phần (chiếm 0.09% VDL)	

Ông Đỗ Văn Phong	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Ông Huỳnh Văn Lâm – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Văn Lâm			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Ngãi
Ngày/tháng/năm sinh	30/03/1983	Địa chỉ thường trú	Tổ 5 – Khu phố Phú Mỹ - Phường Tân Phú – thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 285049929	Cấp ngày 4/04/2014 tại Bình Phước
Trình độ học vấn	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Từ 01/2007 - 04/2013: Cán bộ Kỹ thuật Phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước – Từ 05/2013 - 08/2014: Phó Đội trưởng Đội Xây Lắp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước – Từ 09/2014 - 04/2017: Phó Đội trưởng Đội cấp nước Minh Hưng III Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước – Từ 04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP cấp thoát nước Bình Phước. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017		5.800 cổ phần (Chiếm 0.05% VDL)	

Ông Huỳnh Văn Lâm	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

d) Ông Trần Ngọc Nguyên – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Ngọc Nguyên			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Ngãi
Ngày/tháng/năm sinh	21/12/1989	Địa chỉ thường trú	Số 09, đường Bà Triệu, tổ 3, kp. Phước Thọ, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 285191971	Cấp ngày: 24/06/2004
Trình độ học vấn	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp Cử nhân Doanh nghiệp và đổi mới (Entrepreneurship and Innovation)		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Năm 2012 đến 2013: Trợ lý giám đốc Công ty TNHH Cầu Đường Đồng Phú – Năm 2013 đến 2015: Trợ lý giám đốc – Phát triển kinh doanh Công ty Cổ Phần Kinh doanh BOT 741 – Năm 2015 đến tháng 3/2017: Nhân viên phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật Sở xây dựng tỉnh Bình Phước – Từ 04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP cấp thoát nước Bình Phước 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017		Không	

Ông Trần Ngọc Nguyên	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

e) Ông Phan Huỳnh Tấn Hoàng – Thành viên HĐQT

Ông Phan Huỳnh Tấn Hoàng			
Giới tính	Nam	Quê quán	Bình Định
Ngày/tháng/năm sinh	21/02/1981	Địa chỉ thường trú	355 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 023595491	Cấp ngày 06/02/2009
Trình độ học vấn	Kỹ sư quản trị công nghệ thông tin		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Từ 2008 đến 2014: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Hoàn Cầu – Từ 2014 đến 2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần IBS – Từ 2016 đến nay: Giám đốc Khối Xây dựng Công ty CP SX – XD – TM và NN Hải Vương – Từ 04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP cấp thoát nước Bình Phước 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Hội đồng Quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Giám đốc Khối Xây dựng Công ty CP SX – XD – TM và NN Hải Vương	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Công ty cổ phần SX – XD – TM và NN Hải Vương		1.818.160 cổ phần (chiếm 16,88% VDL)	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017		Không	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017		Công ty cổ phần SX – XD – TM và NN Hải Vương. Số ĐKSH: 3800101115. Số CPSH: 1.818.160 cổ phần (chiếm 16,88% VDL)	

Ông Phan Huỳnh Tấn Hoàng	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát**2.1. Danh sách thành viên BKS**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đỗ Tiến Thành	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên
3	Võ Tuấn Kiệt	Thành viên

2.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**a) Ông Đỗ Tiến Thành – Trưởng Ban kiểm soát**

Ông Đỗ Tiến Thành			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hòa Bình
Ngày/tháng/năm sinh	15/09/1982	Địa chỉ thường trú	KP. Phú Xuân, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 285062206	Cấp ngày 12/6/2003
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế Thạc sĩ kinh tế		
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> – Từ 02/2006 – 06/2006: Chuyên viên kế toán Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Bình Phước – Từ 07/2006 – 04/2015: Chuyên viên kế toán; tín dụng; tổ chức cán bộ Chi nhánh Ngân hàng phát triển Bình Phước – Từ 04/2015 – tháng 3/2017: Chuyên viên tín dụng Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Bình Dương - Bình Phước 			

Ông Đỗ Tiến Thành	
– Từ 04/2017 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP cấp thoát nước Bình Phước	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Quảng Bình
Ngày/tháng/năm sinh	20/07/1982	Địa chỉ thường trú	KP Tân Trà 2 – Phường Tân Bình – TX Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 194105232	Cấp ngày 6/05/2009 tại Quảng Bình
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Từ 01/2007 – 12/2008: Nhân viên Kế toán Công ty cấp thoát nước tỉnh Bình Phước. – Từ 01/2009 – 12/2013: Kiểm soát viên kiêm Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước. – Từ 01/2014 đến 03/2017: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước. – Từ 04/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Hành chính Tổ chức Công ty CP cấp thoát nước Bình Phước 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Hành chính Tổ chức	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Không	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017		5.800 cổ phần (Chiếm 0.05% VDL)	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017		Không	

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Ông Võ Tuấn Kiệt – Thành viên Ban kiểm soát

Ông Võ Tuấn Kiệt			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thành phố HCM
Ngày/tháng/năm sinh	21/06/1980	Địa chỉ thường trú	51/14 Phan Văn Hân, phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 023207837	Cấp ngày: 03/3/2012
Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> – Từ 2002 đến 2004: Trợ lý Kế toán trưởng – Nhân viên triển khai ERP Công ty Cổ phần Kinh Đô – Từ 2004 đến 2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH DAFI Furniture Tropicdane Niemi – Từ 2009 đến 2015: Kế toán trưởng – Chuyên viên phân tích kinh doanh Công ty Louis Dreyfus Commodities VN – Từ 2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Nguyên Vũ – Từ 04/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP cấp thoát nước Bình Phước 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên Ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Nguyên Vũ	
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước		Không	
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017		Không	

Ông Võ Tuấn Kiệt	
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đỗ Văn Phong	Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Văn Lâm	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Loan	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc**a) Ông Đỗ Văn Phong – Tổng Giám đốc**

Xem SYLL tại thành viên HĐQT

b) Ông Huỳnh Văn Lâm – Phó Tổng Giám Đốc

Xem SYLL tại thành viên HĐQT

c) Ông Trần Ngọc Nguyên – Phó Tổng Giám Đốc

Xem SYLL tại thành viên HĐQT

d) Bà Phạm Thị Loan – Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Loan			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nam
Ngày/tháng/năm sinh	05/8/1981	Địa chỉ thường trú	Số 69, Hẻm 585 - KP.Tân Trà 2 -P. Tân Bình -TX.Đông Xoài - BP
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số 285665681	Cấp ngày 24/08/2012
Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			

Bà Phạm Thị Loan	
<ul style="list-style-type: none"> – Từ tháng 4/2004 – tháng 11/2007: Kế toán tổng hợp Công ty cấp thoát nước Bình Phước. – Từ tháng 12/2007 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân đến thời điểm 11/09/2017	10.000 cổ phần (chiếm 0,09%VĐL)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm 11/09/2017	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Việc quản trị Công ty, Điều lệ hoạt động trên cơ sở Nghị định số 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.


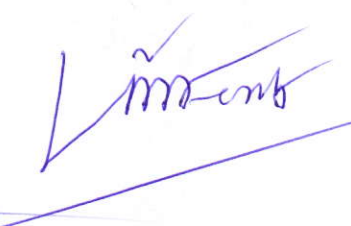
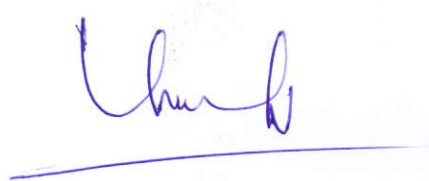

III. PHỤ LỤC

17. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán ;

18. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

19. BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn 01/01/2017 – 31/3/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước và BCTC Quý II năm 2017 của CTCP Cấp thoát nước Bình Phước;

20. Báo cáo nguồn vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ 01/04/2017 đến ngày 30/06/2017 đã được kiểm toán.

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC	
<p><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></p>  <p>NGUYỄN MINH BÌNH</p>	<p><u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u></p>  <p>ĐỖ VĂN PHONG</p>
<p><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></p>  <p>ĐỖ TIẾN THÀNH</p>	<p><u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u></p>  <p>PHẠM THỊ LOAN</p>

TỔ CHỨC TƯ VẤN CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TPHCM
<p><u>GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</u></p>  <p>LÊ QUANG NGỌC THANH</p>

